THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến **"Một số biện pháp nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp Một".**

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục Tiểu học

3. Tác giả:

Họ và tên: Đỗ Thị Liên Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 23/11/1975

Trình độ chuyên môn: Đại học - Chuyên ngành Giáo dục Tiểu học.

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên Trường Tiểu học Yết Kiêu

Điện thoại: 0977824919

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường Tiểu học Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 03203716207

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu: Trường Tiểu học Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 03203716207

6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Áp dụng cho học sinh khối lớp 1 - Trường tôi công tác.

- Tất cả giáo viên khối 1 luôn đổi mới phương pháp giảng dạy và có mong muốn nâng cao chất lượng về năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh.

- Ban lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên dạy học chủ động, sáng tạo để nâng cao chất lượng về năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh.

- Sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của phụ huynh học sinh.

7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học 2021 – 2022 và tiếp tục áp dụng ở năm học 2022-2023.

8. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền: Tôi cam kết không sao chép, không vi phạm bản quyền.

TÁC GIẢ	**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**
(ký, ghi rõ họ tên)	
Đỗ Thị Liên	

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
	THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN	
	TÓM TẮT SÁNG KIẾN	
1.	**Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**	
2.	**Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến**	
3.	**Nội dung sáng kiến**	
4.	**Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến**	
5.	**Đề xuất, kiến nghị**	
	MÔ TẢ SÁNG KIẾN	
1	**Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**	1
2.	**Cơ sở lý luận của vấn đề**	2
2.1.	Cơ sở khoa học	2
2.2.	Cơ sở thực tiễn	2
2.3.	Điểm mới của sáng kiến	4
2.4.	Phạm vi và đối tượng của Sáng kiến	4
3.	**Thực trạng của vấn đề nghiên cứu**	4
4.	**Các giải pháp (biện pháp) thực hiện**	5
4.1	Biện pháp 1: Trang bị một số kĩ năng về giao tiếp và hợp tác cho học sinh.	5
4.1.1	Mục đích	5
4.1.2	Nội dung đã thực hiện:	5
4.1.2.1	Kĩ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ	5
4.1.2.2	Kĩ năng giao tiếp phi ngôn ngữ	6
4.1.3	Kết quả thu được	8
4.2	Giải pháp 2: Nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	8
4.2.1	Mục đích	8
4.2.2	Nội dung đã thực hiện	9
4.2.2.1	Hoạt động dạy học trên lớp (Chương trình chính khóa)	9

4.2.2.1.1	Phương pháp hoạt động nhóm	9
4.2.2.1.2	Phương pháp trò chơi	11
4.2.2.2	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	14
4.2.2.3	Hoạt động trải nghiệm	15
4.3	Giải pháp 3: Nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh thông qua việc phối hợp với phụ huynh tổ chức cuộc sống sinh hoạt hằng ngày cho học sinh	15
4.3.1	Mục đích	15
4.3.2	Nội dung đã thực hiện	15
4.3.3	Kết quả thu được	16
4.4	Thực nghiệm	16
4.1.	Mục đích.	16
4.2.	Các bước tiến hành.	16
4.3.	Phương pháp thực nghiệm.	16
4.4.	Giáo án minh hoạ	17
4.5.	Kết quả thực nghiệm	17
5	**Kết quả đạt được**	18
6	**Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng**	19
	KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ	21
1	**Kết luận**	21
2	**Khuyến nghị**	22
2.1	Với nhà trường	22
2.2	Với giáo viên	22
3.2	Với nhà trường	22
2.3	Với phụ huynh học sinh	23
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	
	PHỤ LỤC	

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến

Xuất phát từ thực trạng học sinh Tiểu học: Học sinh (HS) lớp 1 còn rất nhỏ, vốn từ ngữ hạn chế; vốn sống đơn giản; hiểu biết về thế giới con người, thế giới tự nhiên còn hạn hẹp nên khả năng giao tiếp gặp nhiều khó khăn. Nhiều em nói chưa đủ câu hoặc diễn đạt không thoát ý do hạn chế về vốn từ. Những ngày đầu của lớp 1, có nhiều em còn chưa nói được cụ thể họ và tên của mình, của bố mẹ mình, hay là còn nói trống không, có những em cô giáo hỏi chỉ gật và lắc. Thậm chí có em bố mẹ đưa đến lớp là khóc. Bên cạnh đó là sự thiếu tự tin, không mạnh dạn vì mới thay đổi môi trường học tập từ mầm non lên Tiểu học cũng là một rào cản khiến các em gặp khó khăn trong giao tiếp và hợp tác.

Là một giáo viên (GV) cũng đã nhiều năm gắn bó với các em HS lớp 1, tôi nhận thấy: Năng lực giao tiếp và hợp tác bao gồm một loạt các kĩ năng cụ thể, cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người. Nếu ngay từ lớp 1, các em được rèn về năng lực giao tiếp và hợp tác và một số kĩ năng khác một cách nghiêm túc và có hiệu quả thì sẽ tạo cho các em những bước đi vững chắc cho việc học tập ở các lớp trên. Điều đó khiến tôi luôn băn khoăn, trăn trở làm thế nào để tìm ra các giải pháp để giúp các em tự tin, tích cực trong giao tiếp, hợp tác, nâng cao hiệu quả trong học tập. Đó chính là lý do để tôi mạnh dạn nghiên cứu, thực hiện và đưa ra **"Một số biện pháp nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp Một"**. Sáng kiến đã được áp dụng trong năm học 2021-2022 và tiếp tục được tôi áp dụng ở năm học này.

2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến

* Điều kiện áp dụng sáng kiến:

- Đối với giáo viên: Đạt trình độ chuẩn đào tạo; Nắm vững được đặc điểm tâm sinh lí của HS lớp 1 để xác định được trong mỗi tiết học phải dạy cho học sinh cái gì, dạy như thế nào? Tích cực chủ động đổi mới phương pháp dạy học.

- Ban lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho GV dạy học chủ động, sáng tạo để nâng cao chất lượng về năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh.

- Sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của phụ huynh học sinh.

* Thời gian áp dụng sáng kiến:

- Sáng kiến đã được áp dụng trong năm học 2021-2022 và tiếp tục được tôi áp dụng ở năm học 2022 - 2023: Nghiên cứu và đề ra một số giải pháp và áp dụng vào thực tế về việc nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp Một.

* Đối tượng áp dụng sáng kiến: Học sinh lớp Một - trường Tiểu học - nơi tôi công tác.

3. Nội dung sáng kiến

* Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến: Sáng kiến đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS lớp 1 thông qua các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp, thông qua việc phối hợp với phụ huynh tổ chức cuộc sống sinh hoạt của HS ở nhà. Qua các giải pháp trên đã giúp các em HS có những chuyển biến tích cực về năng lực giao tiếp và hợp tác.

* Khả năng áp dụng của sáng kiến: Các giải pháp của sáng kiến đã được áp dụng trong việc nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS lớp Một của trường tôi. Các giải pháp trên có thể áp dụng rộng rãi trong các trường Tiểu học.

* Lợi ích thiết thực của sáng kiến: Sáng kiến đã mang lại lợi ích thiết thực trong nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS lớp Một của trường tôi: góp phần giúp các em học được trình bày ý kiến của mình, biết lắng nghe có phê phán ý kiến của bạn; trở nên bạo dạn hơn. HS dễ hòa nhập vào cộng đồng nhóm, các em sự tự tin, hứng thú trong học tập và sinh hoạt, tạo nên môi trường học tập thân thiện, vui vẻ, thúc đẩy phong trào thi đua học tập. HS có hứng thú tham gia các hoạt động học tập, tích cực và chủ động trong việc tiếp thu kiến thức bài học.

4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến

Sáng kiến đã mang lại lợi ích thiết thực:

- Tạo cơ hội cho HS lớp 1 bước đầu được tham gia vào đời sống cộng đồng, bước đầu tập vận dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống thực tiễn. Trên cơ sở đó, phát triển ở HS vốn tri thức phù hợp với một số lĩnh vực của đời sống xã hội; góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho các em.

- Tạo cơ hội cho HS được thực hành, trải nghiệm trong các tình huống của cuộc sống, bước đầu phát triển ở HS các kĩ năng giao tiếp cần thiết, phù hợp với lứa tuổi như: kĩ năng tự giới thiệu, kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, kĩ năng bày tỏ ý kiến, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng tư duy sáng tạo, kĩ năng ra quyết định giải quyết vấn đề, kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ, kĩ năng hợp tác nhóm ... .

5. Đề xuất, kiến nghị

Tổ chuyên môn cần có kế hoạch bồi dưỡng cho các tổ viên của mình có kiến thức chuyên môn, am hiểu tâm sinh lý của người học để có cách dạy hiệu quả nhằm nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh.

Với các cấp quản lí: Cần quan tâm cải thiện nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm kích thích các em ham mê học tập, tham gia tích cực các hoạt động học tập chính khoá và ngoại khoá, vì thông qua các hoạt động giáo dục này sẽ góp phần tích cực vào việc giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho các em.

MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến

Xuất phát từ mục tiêu giáo dục tiểu học là giúp học sinh (HS) hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực, để tạo cơ hội cho HS phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác đáp ứng được chương trình giáo dục phổ thông mới.

Năng lực giao tiếp và hợp tác bao gồm một loạt các kĩ năng cụ thể, cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người. Bản chất của năng lực giao tiếp và hợp tác là kĩ năng tự quản lý bản thân và kĩ năng xã hội cần thiết để cá nhân tự tin trong cuộc sống, học tập làm việc có hiệu quả. Nói cách khác, năng lực giao tiếp và hợp tác là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống trong học tập, trong công việc, trong cuộc sống hàng ngày. Vì vậy, năng lực giao tiếp và hợp tác quyết định đến thành công của mỗi cá nhân trong xã hội.

Trong tình hình xã hội phát triển hiện nay, đa số các gia đình đều ít con, lại có điều kiện kinh tế nên các bậc cha mẹ luôn lo lắng và làm cho con tất cả mọi việc khiến cho trẻ mất đi khả năng tự phục vụ. Điều đó ảnh hưởng đến cách giao tiếp, ứng xử cũng như kĩ năng sống của các em rất lớn. HS ở thành phố bị bao bọc trong không gian nhỏ bé của gia đình, các em ít được tiếp xúc với không gian bên ngoài. Các em thường say sưa với những quyển truyện tranh hay những trò chơi công nghệ. Hoặc ngược lại, ở những vùng nông thôn, bố mẹ bận việc, không có thời gian quan tâm đến con nên bỏ mặc con chơi tự do không ai quản lý. Điều đó dẫn đến tình trạng nhiều trẻ mắc bệnh tự kỉ, mất khả năng giao tiếp và hợp tác với những người xung quanh.

Với mong muốn giúp học sinh độc lập, tự tin hơn; biết cách giao tiếp trong những tình huống quen thuộc; biết hợp tác với các bạn trong nhóm làm việc đạt hiệu quả cao hơn góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh nên tôi mạnh dạn đưa ra: "**Một số biện pháp nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp Một"** để nghiên cứu.

2. Cơ sở lý luận của vấn đề

2.1. Cơ sở khoa học

Thông tư số: 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua những phẩm chất chủ yếu và những năng lực cốt lõi như sau: Những phẩm chất chủ yếu đó là: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Những năng lực cốt lõi gồm:

+ Năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo;

+ Năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mĩ, thể chất.

Đặc điểm tâm, sinh lý của học sinh tiểu học: Trẻ từ 6 đến 11 tuổi được xếp vào thời kỳ đầu tuổi học, hay học sinh tiểu học. Đây là thời kỳ trẻ có những biến đổi rất quan trọng trong các điều kiện sống cũng như hoạt động. Mức độ chuẩn bị đi học của trẻ được xét trên ba mặt: phát triển thể lực, phát triển tâm lý và nắm được một số tri thức, kỹ năng, kỹ xảo sơ bộ. Tri giác phát triển hơn mẫu giáo, đặc biệt là tri giác có chủ định, tri giác không gian và thời gian. Tri giác phát triển dần trong hoạt động.

Về mặt ngôn ngữ: Các em nắm được ngôn ngữ nói một cách thành thạo, tuy nhiên vẫn còn một số từ phát âm chưa chuẩn.Từ ngữ của các em trong sáng, giàu hình ảnh song cách dùng từ chưa hợp lý. Câu nói đã hoàn chỉnh hơn mẫu giáo nhưng đôi khi chưa rõ nghĩa.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Giao tiếp và hợp tác là năng lực quan trọng đối với mỗi công dân trong thế kỉ 21. Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, giao tiếp và hợp tác là một trong những năng lực chung cần trang bị cho học sinh. Ở cấp tiểu học thì năng lực này có thể được hình thành và bồi dưỡng thông qua nhiều hình thức khác nhau như thông qua hoạt động dạy học, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Mặt khác, nhiều em gặp khó khăn trong việc trao đổi ý kiến với những người xung quanh do vốn từ nghèo nàn (hơn 70 % học sinh), việc diễn đạt gặp khó khăn. Vì vậy dẫn đến việc các em ngại nói, ngại đưa ra ý kiến của mình.

Các em học sinh lớp 1 vừa rời trường mầm non để bước vào môi trường học tập hoàn toàn mới nên các em được đón nhận sự quan tâm đặc biệt từ phía nhà trường và gia đình. Nhất là trong điều kiện hiện nay, hầu hết các gia đình có kinh tế sung túc, khá giả thì các em càng nhận được sự quan tâm chăm sóc đặc biệt. Điều đó khiến các em trở nên thụ động, ỷ lại vào người khác. Vì vậy có nhiều em bước chân vào lớp 1 gặp khó khăn trong vấn đề giao tiếp và hợp tác. Mặt khác, một số kỹ năng bẩm sinh và di truyền được biểu hện rõ hơn, một số kỹ năng phải thông qua rèn luyện và hoạt động biểu hiện chưa rõ nét. Điều đó chứng tỏ rằng những người làm công tác giáo dục là những người giữ vai trò chính trong việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho các em.

Học sinh lớp 1 còn rất nhỏ, vốn từ ngữ hạn chế; vốn sống đơn giản; hiểu biết về thế giới con người, thế giới tự nhiên còn hạn hẹp nên khả năng giao tiếp gặp nhiều khó khăn. Nhiều em nói chưa đủ câu hoặc diễn đạt không thoát ý do hạn chế về vốn từ. Bên cạnh đó là sự thiếu tự tin, không mạnh dạn vì mới thay đổi môi trường học tập từ mầm non lên Tiểu học cũng là một rào cản khiến các em gặp khó khăn trong giao tiếp và hợp tác

Chính vì vậy, giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh nói chung, học sinh lớp 1 nói riêng vừa có nghĩa với môi trường sống của các em, vừa hợp lý với nhu cầu của các em, giúp đỡ các em tích cực hơn với việc định hướng tương lai và phát triển các năng lực có ích cho công việc. Năng lực giao tiếp và hợp tác cần thiết cho mọi người, mọi lứa tuổi và phải được hình thành từ khi còn nhỏ. Năng lực giao tiếp và hợp tác cung cấp cho trẻ cách ứng xử cần thiết trong các tình huống bình thường cũng như những tình huống khẩn cấp với nhiều sức ép tâm lý của cuộc sống.

2.3. Điểm mới của sáng kiến

Thứ nhất: Rèn năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS thông qua các hoạt động giáo dục và hoạt động trải ngiệm. Tạo ra môi trường học tập thân thiện giữa thầy và trò, giữa trò với trò. Điều đó giúp HS tiếp thu kiến thức được bền

vững hơn, ghi nhớ lâu hơn. Từ đó chất lượng dạy học và giáo dục ngày một nâng lên.

Thứ hai: Phối hợp với cha mẹ HS cùng tham gia rèn năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS không chỉ trên lớp mà trong cả cuộc sống hàng ngày. Qua đó khả năng giao tiếp và hợp tác được hình thành và phát triển một cách tự nhiên, nhẹ nhàng mà rất hiệu quả.

2.4. Phạm vi và đối tượng của Sáng kiến

- Khả năng giao tiếp và hợp tác của lớp 1 trong nhà trường Tiểu học
- Học sinh lớp 1 trong nhà trường Tiểu học
- Lớp thực nghiệm: 1A; lớp đối chứng: 1B

3. Thực trạng của vấn đề:

Chương trình tiểu học hiện hành còn nặng nhiều về mảng kiến thức, HS không được nói, không được trao đổi và thảo luận nhiều nên năng lực giao tiếp và hợp tác cũng bị hạn chế theo. Trong thực tế giảng dạy, có rất nhiều em quá nhút nhát, thiếu mạnh dạn tự tin, không dám nói lên ý kiến của mình (kể cả việc xin cô đi vệ sinh) ; Trong quan hệ với bạn bè cũng rụt rè,... dẫn đến việc các em ngại tham gia các hoạt động tập thể, không dám trao đổi ý kiến và đề xuất ý kiến cũng như đưa ra những giải pháp tình huống trong học tập.

Đa số giáo viên chưa qua tập huấn về giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh chính vì thế mà phương pháp giảng dạy lồng ghép chưa sinh động, chưa cuốn hút được các em nên các em dễ nhàm chán, không hứng thú, không say mê học tập.

Chất lượng cuộc sống ngày một cao, các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt hàng ngày càng nhiều đã tạo cho học sinh sức ỳ. Nhiều HS chỉ say mê những thiết bị công nghệ cao: smartphone, ipad, máy tính bảng,..... mà lười tiếp xúc, giao tiếp với những người xung quanh, ngay cả những người thân trong gia đình.

4. Một số biện pháp nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh Lớp 1".

4.1 Biện pháp 1: Trang bị một số kĩ năng về giao tiếp và hợp tác cho học sinh.

4.1.1 Mục đích:

Giúp HS có kĩ năng giao tiếp với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. Biết nói đủ câu, nói rõ ý, biết trình bày ý kiến của mình trước đám đông. Tạo sự tự tin, bạo dạn cho các em.

4.1.2 Nội dung đã thực hiện:

4.1.2.1 Kĩ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ

Đối với HS lớp 1 thì vốn từ của các em còn rất ít nên các em còn gặp nhiều khó khăn trong vấn đề giao tiếp. Đó là: nói không đủ câu, không rõ ý; nói bé; nói leo; có tâm trạng sợ hãi, lo lắng; không dám đưa ra ý kiến của mình trước đám đông; chưa biết thể hiện cảm xúc khi giao tiếp, … Có những em cô giáo hỏi còn e dè, sợ sệt. Vậy chúng ta cần phải làm gì? Theo tôi, để trang bị cho các em các kĩ năng về giao tiếp thì không thể làm trong một sớm, một chiều mà đòi hỏi GV phải kiên trì, tỉ mỉ cung cấp vốn từ ngữ và rèn cho các em trong tất cả các tiết học, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Ngay từ những buổi đầu tiên, giáo viên cần tỏ thái độ thân thiện, gần gũi chuyện trò với các em, khuyến khích các em cùng tham gia vào các trò chơi tập thể, cùng giới thiệu về tên tuổi, sở thích, ước mơ của mình để các em có một tâm thế hào hứng, phấn khởi bước vào tiết học đầu tiên một cách thoải mái nhất.

Trong quá trình dạy học và giao tiếp với các em, GV cần rèn cho HS có thói quen khi muốn trao đổi với thầy cô giáo và những người lớn tuổi, phải nói có đầu có cuối; Biết nói lời cảm ơn khi nhận được sự quan tâm, giúp đỡ từ người khác; biết nói lời xin lỗi khi không may làm phiền người khác; biết tôn trọng ý kiến của người khác; biết bày tỏ ý kiến của mình..

VD: Trong chủ đề đầu tiên "Trường Tiểu học" của môn hoạt động trải nghiệm bài: Làm quen với bạn mới

Ở Hoạt động 1: "Vòng tròn giới thiệu tên"

Đầu tiên, GV sẽ giới thiệu đầy đủ về tên tuổi, sở thích, gia đình của mình. Sau đó, GV cho HS lần lượt giới thiệu về mình. GV lắng nghe, uốn nắn để hướng các em nói đủ câu, rõ ý làm cho cô giáo và các bạn hiểu rõ các thông tin về mình. Hay trong tất các tiết học, khi HS trả lời câu hỏi, HS trình bày ý kiến, nếu HS dùng từ chưa đúng, chưa hay hoặc cách diễn đạt còn lủng củng thì GV phải sửa ngay và cung cấp thêm vốn từ cho các em. Bằng mọi cách GV cần tạo cơ hội để HS nói, được bộc lộ suy nghĩ của mình. Có như vậy kĩ năng giao tiếp của các em mới được phát triển.

* Hay trong buổi đầu tiên đón HS lớp 1 vào trường, để tạo tinh thần thoải mái, xóa tâm lí rụt rè, e ngại khi lần đầu đến trường thì tôi tổ chức cho HS tham gia một số trò chơi tập thể như Đoàn tàu thống nhất, Ai nhanh hơn, …

Như vậy qua trò chơi thì tất cả HS đều được tham gia chơi một cách nhiệt tình, sôi nổi. Đặc biệt là những em lúc đầu còn rụt rè, nhút nhát thì đã biết cười đùa với các bạn xung quanh. Bằng mọi cách GV cần tạo cơ hội để HS nói, được bộc lộ suy nghĩ của mình. Có như vậy kĩ năng giao tiếp của các em mới được phát triển.

GV cũng cần lưu ý HS:

Nói vừa phải, dễ nghe, không nói to quá hoặc nói nhỏ quá...

Khi nói chuyện hoặc trao đổi một vấn đề nào đó thì chúng ta phải quay mặt về hướng của người nói.

Trong giao tiếp, GV cũng cần rèn cho HS biết cách lắng nghe. Vì lắng nghe cũng là một trong những kĩ năng quan trọng sẽ giúp trẻ học hỏi thêm được nhiều điều bổ ích. Lắng nghe còn thể hiện sự tôn trọng của mình với người đối diện đang giao tiếp với mình. Trong học tập, trẻ biết lắng nghe sẽ tích cực hơn, tiếp thu bài nhanh hơn.

4.1.2.2 Kĩ năng giao tiếp phi ngôn ngữ (giao tiếp không lời)

Ngoài kĩ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ thì kĩ năng giao tiếp phi ngôn ngữ cũng mang lại hiệu quả tích cực. Sử dụng kĩ năng giao tiếp phi ngôn ngữ chính là sự thể hiện nét mặt, ánh mắt để diễn tả những gì chúng ta định nói. Trong quá trình dạy học, cũng cần rèn cho HS kĩ năng nhìn vào nét mặt, ánh mắt để biết

được cô mong muốn điều gì ở các em. Ngược lại nhìn vào nét mặt, ánh mắt của HS để GV biết được các em mong muốn điều gì ở cô.

VD: Khi HS trả lời tốt câu hỏi (hoặc yêu cầu) mà GV đưa ra, GV có thể gật đầu và mỉm cười thật tươi. HS có thể nhìn vào nét mặt của cô và biết được câu trả lời của mình là đúng hay chưa đúng.

Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng các kí hiệu học tập để tiết kiệm thời gian trong học tập.

*Ký hiệu trên bảng lớp

STT	Ký hiệu trên bảng	Ý nghĩa
1	**S**	Mở sách giáo khoa (GV ghi số trang bên dưới)
2	V	Mở vở Em tập viết (GV ghi số trang bên dưới) hoặc vở Chính tả, vở Toán.
3	◯	Khoanh tay
4	⊢⊣	Hai HS ngồi giãn 2 đầu bàn.
5	/	Que tính
6	B1	Bảng con mặt ô nhỏ
7	B2	Bảng con mặt ô to
8	□ □ □ □	Đọc ghi nhớ theo 4 mức độ

*Hiệu lệnh

STT	Hiệu lệnh	Ý nghĩa
1 (Toán)	Gõ thước lần 1	Giơ bảng
	Gõ thước lần 2	Quay bảng ra phía sau
	Gõ thước lần 3	Hạ bảng
	Gõ thước 2 lần	Xóa bảng
2 (TV)	Chỉ thước dưới chân chữ	Đánh vần
	Chỉ thước đầu chữ	Đọc trơn
	Đặt ngang thước dưới chân chữ	Phân tích
	Gõ thước 1 lần	Đọc đồng thanh

	Gõ thước 2 lần	Xóa bảng
3	GV giơ nghiêng bàn tay phải thẳng cánh tay trước ngực.	HS đọc nối tiếp theo dãy dọc.
4	GV giơ úp bàn tay phải ngang ngực	HS đọc nối tiếp theo hàng ngang
5	GV giơ 2 ngón tay phải	Đọc nhóm đôi
6	GV giơ 4 ngón tay phải	Đọc nhóm 4
7	GV giơ ngửa tay phải hướng đến từng dãy	Hướng vào dãy nào, dãy đó đọc đồng thanh.
8	GV xòe 2 tay	Cả lớp đọc đồng thanh.

***** Đây là một kí hiệu minh họa mà tôi đã sử dụng trong tiết Tiếng Việt, Toán và một số môn học khác mà tôi đã sử dụng . Tuy nhỏ thôi nhưng HS nhận và thực hiện nhiệm vụ rất tốt.

Như vậy sử dụng kĩ năng phi ngôn ngữ trong dạy học vừa tiết kiệm được thời gian đồng thời vừa giúp HS ghi nhớ kiến thức một cách bền vững hơn. Đó cũng là một kiểu giao tiếp.

4.1.3 Kết quả thu được:

Bước đầu HS đã có kĩ năng giao tiếp với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. HS mạnh dạn, tự tin, giao tiếp tích cực. Các em biết bày tỏ quan điểm, suy nghĩ của bản thân về những điều các em được học, được tham gia, sẵn sàng thắc mắc nếu không nhất trí, hăng hái phát biểu tự nhận xét, tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn về kết quả học tập.

4.2 Biện pháp 2. Nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

4.2.1 Mục đích:

Tạo cơ hội cho HS được thực hành, trải nghiệm trong các tình huống cụ thể của cuộc sống, bước đầu phát triển ở HS năng lực giao tiếp cần thiết, phù hợp với lứa tuổi như: kĩ năng diễn đạt, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng bày tỏ ý kiến, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm, …

4.2.2 Nội dung đã thực hiện:

4.2.2.1 Hoạt động dạy học trên lớp (Chương trình chính khóa)

Đối với chương trình chính khóa, tôi sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực để tăng cường năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS.

Có rất nhiều phương pháp dạy học tích cực mà GV có thể lựa chọn nhưng có một phương pháp mà chúng tôi rất quan tâm đó là phương pháp hoạt động nhóm; phương pháp trò chơi; …

4.2.2.1.1 Phương pháp hoạt động nhóm

Trong dạy học thì hoạt động nhóm là hình thức dạy học rất có tác dụng trong việc hình thành cho học sinh khả năng giao tiếp, hợp tác. Thảo luận gây ra những tranh luận rất bổ ích. Mỗi người có một ý kiến riêng nhưng cùng nhau tìm hiểu một vấn đề, cho nên vấn đề nắm bắt được trở nên sâu sắc và toàn diện, mỗi thành viên hình thành được niềm tin, thói quen và sự mạnh dạn. Hình thức dạy học này kích thích học sinh hứng thú, sôi nổi học tập; các em có thể công khai tranh luận được những vấn đề mình quan tâm, qua đó giúp các em gây dựng niềm tin vào bản thân và tin vào khoa học, đúng như V.I. Lênin từng nói : " Chỉ trong tranh luận mới tìm ra chân lý ". Qua hình thức này, các em được phát triển về năng lực ngôn ngữ, tư duy phản biện, và rất nhiều những kỹ năng cần thiết cho quá trình giao tiếp.

Thực chất của phương pháp này là để học sinh cùng tham gia trao đổi hay cùng làm về một vấn đề nào đó theo nhóm nhỏ, nhằm giúp cho học sinh tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập; tạo cơ hội cho học sinh có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết một vấn đề có liên quan đến kĩ năng cần hình thành.

Các nghiên cứu về phương pháp nhóm đã chứng minh rằng, nhờ hoạt động nhóm nhỏ mà ý kiến của học sinh sẽ giảm bớt phần chủ quan, phiến diện và tăng tính khách quan, khoa học; hiểu biết trở nên sâu sắc, bền vững hơn do được giao lưu học hỏi giữa các thành viên trong nhóm.

Trong làm việc nhóm, các thành viên đều phải tham gia thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao nhất, hợp tác chặt chẽ vì họ sẽ "cùng chìm hoặc cùng nổi" với nhau.

Việc luân phiên các vai tròn đảm nhiệm trong nhóm: nhóm trưởng, thư kí và các vai trò khác cũng là một yếu tố khuyến khích vai trò chủ thể, tích cực của học sinh.

- Giáo viên chọn cách chia nhóm (số lượng học sinh trong một nhóm)
- Yêu cầu học sinh thực hiện
- Nêu nội dung, thời gian các nhóm cần làm việc
- Thực hiện trong nhóm
- Giáo viên gọi đại diện nhóm lên trình bày ý kiến. Các nhóm khác bổ sung.
- Giáo viên nhận xét và chốt ý đúng

Khi sử dụng phương pháp này, người giáo viên nên dùng nhiều cách chia nhóm khác nhau để gây hứng thú cho học sinh, đồng thời tạo cơ hội cho các em được học hỏi, giao lưu với nhiều bạn khác trong nhóm

VD: Bài 3: An toàn khi ở nhà – Môn TNXH

Ở HĐ 1: GV cho HS làm việc trong nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và trả lời hai câu hỏi sau:

+ Các bạn đang làm gì?

+ Điều nguy hiểm gì có thể xảy ra đối với các bạn?

Sau đó HS hỏi, đáp trong nhóm và trình bày trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình.

(Có giáo án minh họa)

*** HS tham gia hoạt động nhóm (HS - HS trao đổi với HS - trao đổi với GV)**

Hoạt động cá nhân trong nhóm cũng chiếm một vị trí hết sức quan trọng. Trong quá trình HS nêu câu hỏi, HS trả lời hay HS báo cáo kết quả thảo luận trước lớp thì GV cũng cần hướng cho HS kĩ năng nói đủ câu, rõ ý. Đặc biệt khi đánh giá nhận xét câu trả lời của bạn phải mang tính hợp tác, xây dựng, động viên khích lệ bạn. Chỉ rõ cho bạn những cái chưa được. Nếu có thể thì tư vấn

cho bạn cách sửa, cách làm, … Nếu GV không hướng dẫn thì HS sẽ có những câu nhận xét làm cho bạn trở nên tự ti, tự ái, gây tổn thương bạn.

Tùy từng nội dung bài mà GV chia nhóm cho phù hợp.

Khi sử dụng phương pháp này, người giáo viên nên dùng nhiều cách chia nhóm khác nhau để gây hứng thú cho học sinh, đồng thời tạo cơ hội cho các em được học hỏi, giao lưu với nhiều bạn khác trong lớp. (VD: chia nhóm theo điểm danh, theo các màu sắc, theo các loài hoa; chia nhóm theo sở thích, theo tháng sinh,...).

Giáo viên cũng cần chú ý lựa chọn những học sinh nhanh nhẹn, có khả năng điều hành và diễn đạt tốt làm nhóm trưởng. Có như vậy các nhóm mới làm việc tốt và hiệu quả công việc mới cao.

- Khi giao nhiệm vụ, giáo viên cần nêu rõ lệnh, thời gian để các nhóm thực hiện.

Thông qua hoạt động nhóm thì tất cả HS đều được tham gia vào quá trình học tập. Các em vừa được hợp tác, vừa được giao tiếp trong nhóm để tìm ra kiến thức.

Nhờ không khí thảo luận cởi mở nên HS, đặc biệt là những em nhút nhát, trở nên bạo dạn hơn; các em được trình bày ý kiến của mình, biết lắng nghe, biết phê phán ý kiến của bạn; từ đó, giúp HS dễ hòa nhập vào cộng đồng, tạo cho các em sự tự tin, hứng thú trong học tập và sinh hoạt. Hoạt động nhóm giúp HS xem xét giải quyết vấn đề sâu rộng và toàn diện hơn, từ đó kiến thức của các em sẽ bớt phần chủ quan và trở nên sâu sắc hơn.

4.2.2.1.2 Phương pháp trò chơi

Để rèn kĩ năng giao tiếp và hợp tác cho HS, ngoài phương pháp nhóm, tôi còn sử dụng phương pháp trò chơi.

Phương pháp trò chơi là tổ chức cho học sinh chơi một trò chơi nào đó để thông qua đó mà tìm hiểu một vấn đề, biểu hiện thái độ hay thực hiện hành động, việc làm.

Chính nhờ sự thể nghiệm này sẽ hình thành được ở các em niềm tin vào những thái độ, hành vi tích cực, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng

xử trong cuộc sống; làm cho việc học tập diễn ra một cách nhẹ nhàng, sinh động, không kho khan, nhàm chán; học sinh được lôi cuốn vào quá trình học tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm, đông fthowif giải trừ được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập. Giúp tăng cường khả năng giao tiếp giữa học sinh với học sinh, giữa giáo viên với học sinh

Trò chơi giúp tăng cường khả năng giao tiếp giữa học sinh với học sinh, giữa giáo viên với học sinh.

Để tổ chức một trò chơi cho học sinh thì giáo viên cần chuẩn bị:

+ Chuẩn bị nội dung trò chơi

+ Chuẩn bị các yếu tố về cơ sở vật chất (địa điểm tổ chức chơi, dụng cụ: bóng, ghế, khăn bịt mắt, rổ, ..., phần thưởng.

+ Bầu trọng tài

+ Phổ biến luật chơi

+ Tiến hành chơi trò chơi

+ Tổng kết trò chơi

- Khi lựa chọn trò chơi, dù trò chơi dân gian hay hiện đại đều phải phù hợp với nội dung, với chủ đề của hoạt động tập thể và chủ đề rèn kỹ năng. Mặt khác, người giáo viên cũng cần chú ý đến tính vừa sức và đặc điểm tâm, sinh lý của học sinh để lựa chọn cho phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học.

- Muốn trò chơi diễn ra thành công và phát huy hết tác dụng của nó thì người giáo viên cần có sự chuẩn bị về phương tiện, về địa điểm, dự kiến phần thưởng cho học sinh,.... thật chu đáo.

- Học sinh phải nắm được quy tắc chơi và tôn trọng luật chơi.

- Tạo điều kiện cho học sinh tham gia tổ chức, đánh giá ở tất cả các khâu : chuẩn bị, tiến hành chơi, đánh giá sau khi chơi.

- Phải đảm bảo an toàn cho học sinh trong khi chơi.

- Sau khi chơi, giáo viên cần cho học sinh thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

- Mặt khác, giáo viên cũng cần hướng cho học sinh thái độ tích cực khi tham gia trò chơi, không gây căng thẳng, ganh đua thắng thua gây tâm lý không tốt, phản giáo dục.

Hình thức tổ chức các trò chơi thông qua các hoạt động dạy học và hoạt động ngoài giờ lên lớp là một hình thức vô cùng hiệu quả đặc biệt là đối với học sinh lớp 1 vì nó không gò bó lại có nội dung hấp dẫn, phong phú thu hút được sự tập trung của trẻ.

Các trò chơi học tập có thể tổ chức cho học sinh trong giờ tự học, giờ ra chơi hoặc giờ sinh hoạt lớp hay trong phần củng cố của mỗi giờ học. Tuỳ từng nội dung bài học mà GV lựa chọn trò chơi sao cho phù hợp.

Ví dụ: Trong môn Tiếng Việt, để giúp học sinh tìm tiếng, từ có chứa vần mới học, tôi thường tổ chức cho các em tham gia trò chơi: Tên ai, tên ai; trò chơi Đi chợ, …..

Trong môn Toán, để củng cố kiến thức mỗi bài học, tôi thường tổ chức trò chơi hái hoa đoán số, ong tìm hoa, đường đua kì thú, …

Các trò chơi trong học tập không chỉ mang lại niềm vui mà còn rèn luyện được rất nhiều kỹ năng sống cho các em.

Hình thức tổ chức các trò chơi thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp không chỉ mang lại niềm vui mà còn rèn luyện được rất nhiều kỹ năng sống cho các em. Trò chơi dân gian mang đậm tính tập thể, nếu người điều khiển trò chơi không khéo léo, các thành viên trong nhóm không biết hợp tác thì trò chơi trở nên nhàm chán và không thể chơi được.Vì vậy hầu hết các trò chơi dân gian đều có tác dụng rèn kỹ năng hợp tác nhóm, kỹ năng vận động nhanh nhẹn, khéo léo.

Như vậy với HS lớp 1, tôi thực hiện đúng phương châm: “Học mà chơi, chơi mà học” giúp các em thêm hứng thú, mạnh dạn trong giao tiếp.

4.2.2.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là những giờ học trải nghiệm để giáo viên có điều kiện tốt nhất hình thành và phát triển năng lực cá nhân cho HS.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm hoạt động ngoại khoá, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hoá; hoạt động bảo vệ môi

trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác". Như vậy hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thì có rất nhiều nhưng tôi tập trung đi sâu vào hoạt động trò chơi, hoạt động trải nghiệm. Nội dung là theo chủ đề, chủ điểm của Liên đội đã đề ra ngay từ đầu năm học, lồng ghép với nội dung giáo dục ngoài giờ lên lớp. Hình thức tổ chức thông qua giờ chào cờ, giờ sinh hoạt hay trong tiết dạy giáo dục ngoài giờ lên lớp. các ngày lễ lớn...

4.2.2.3. Hoạt động trò chơi

Qua các hoạt động này, tạo cơ hội cho học sinh có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết một vấn đề có liên quan đến kỹ năng cần hình thành. Đặc biệt là khả năng giao tiếp và hợp tác được hình thành và phát triển một cách tự nhiên, nhẹ nhàng mà rất hiệu quả.

4.2.2.4. Hoạt động trải nghiệm

Ngoài ra thì hoạt động trải nghiệm cũng chiếm một vị trí quan trong để nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS.

Theo các nhà sư phạm nước Mỹ thì ở độ tuổi lớp 1 vốn kinh nghiệm sống của các em quá ít ỏi, nếu chúng ta dành nhiều thời gian để cung cấp tri thức dưới dạng cơ sở lý luận thì học sinh càng khó nắm bắt nên ở nước này hầu như các hoạt động ngoại khoá của học sinh lớp 1 đều được tổ chức dưới hình thức thâm nhập môi trường thực tế (tham quan). Nó giúp các em tích luỹ dần những kinh nghiệm trong đời sống và thể hiện mối quan hệ giữa các cơ sở lý luận đã được học trong nhà trường với cơ sở thực tiễn trong cuộc sống.

Khi tiến hành tham quan, học sinh cần được chia ra nhóm nhỏ. Các em cần được phổ biến rõ các yêu cầu của chuyến đi cũng như những tình huống dự kiến có thể xảy ra. Trong các hoạt động như vậy, học sinh dần hình thành được những kỹ năng như: Kỹ năng quan sát, kỹ năng nắm bắt và xử lý thông tin, kỹ năng khắc phục khó khăn để đạt được mục tiêu, kỹ năng xây dựng kế hoạch, kỹ năng hợp tác, ...

Đây là một biện pháp rất tốt giúp học sinh tự trải nghiệm và vận dụng những bài học kinh nghiệm ở trường vào mỗi tình huống thực tế. Bằng trực tiếp quan sát thực tiễn, sau mỗi chuyến đi, học sinh rút ra được rất nhiều kinh

nghiệm bổ ích cho bản thân, đồng thời rèn luyện những kỹ giao tiếp và hợp tác cần thiết và cơ bản cho các em.

Chú ý:

- Giáo viên cần có kế hoạch cụ thể cho mỗi chuyến đi. Phải có năng lực tổ chức và quản lý tốt, đảm bảo được an toàn cho học sinh khi đi dã ngoại.

- Cần huy động các lực lượng ngoài nhà trường cùng tham gia, hỗ trợ từ an ninh đến sức khoẻ và kinh phí,.....

- Vì đối tượng học sinh lớp 1 còn quá nhỏ nên khi tổ chức đi tham quan, dã ngoại nên đi trong ngày và ở những địa điểm không quá xa.

- Hình thức dã ngoại nên phong phú như : tham quan; thăm các di tích lịch sử; thăm các đền, chùa; ,....

- Tổng kết sau chuyến đi.

Hoạt động trải nghiệm không chỉ giúp HS có hứng thú hơn trong học tập mà còn là cơ hội để các em rèn luyện, tích lũy thêm kĩ năng sống đồng thời phát triển kĩ năng học tập, kĩ năng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra ở trường, ở nhà và ngoài cuộc sống.

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau, (Trải nghiệm trong các buổi tổ chức HĐ GD NGLL hoặc trải nghiệm ngoài nhà trường), phù hợp với từng lứa tuổi, từng khối lớp, từng chủ điểm của tháng.

Trong năm học này học sinh lớp tôi được tham gia buổi trải nghiệm giáo dục STEM " Gói bánh chưng" và một buổi trải nghiệm thực tế với chủ đề
" Mùa xuân trong em" tại trung tâm Giáo dục, trải nghiệm Thế Giới Xanh

Như vậy, bằng trực tiếp quan sát thực tiễn, sau mỗi chuyến đi, HS nắm được những kiến thức kĩ năng gắn với thực tế và rút ra được rất nhiều kinh nghiệm bổ ích cho bản thân, đồng thời rèn luyện những kỹ giao tiếp và hợp tác một cách rất tự nhiên.

4.3. Giải pháp 3. Nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh thông qua phối hợp với phụ huynh tổ chức cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cho học sinh

4.3.1 Mục đích:

Hình thành cho học sinh kỹ năng lao động tự phục vụ; biết bảo vệ và giữ gìn sức khoẻ cá nhân và cộng đồng; có trách nhiệm về việc mình làm; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng hợp tác; có ý chí vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống;.....

4.3.2 Nội dung đã thực hiện

Trong cuộc sinh hoạt hàng ngày ở lớp cũng như ở nhà cũng cần hình thành cho học sinh kỹ năng:

Khi tham gia bán trú ở trường: GV phải rèn cho HS biết các kĩ năng như Biết tự lấy cơm, chia canh,... chuẩn bị cho bữa ăn hay là cất dọn đồ dùng sau khi ăn; Biết mời chào khi ăn cơm; Biết xin phép khi ra ngoài; biết cách nói lời cảm ơn, lời xin lỗi và biết cách chối từ; biết bảo vệ và giữ gìn sức khoẻ cá nhân và cộng đồng; biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ; có trách nhiệm về việc mình làm; có ý chí vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống;..... Biết hợp tác để cùng tổ chức cuộc sống.

Bên cạnh đó thì việc phối hợp với phụ huynh để tổ chức đa dạng phong phú các hoạt động dạy học và hoạt động ngoài giờ lên lớp là một việc làm hết sức quan trọng.

VD: Thông qua tiết sinh hoạt lớp, tôi đã phối hợp với phụ huynh tổ chức hoạt động để rèn kĩ năng Chăm làm việc nhà cho HS như gấp quần áo, nhặt rau, quét nhà, chăm sóc và bảo vệ vật nuôi, cây trồng, .. Sau đó giao việc cho HS về nhà thực hiện và theo dõi kết quả, sự tiến bộ của học sinh bằng quay video, hoặc phỏng vấn cá nhân HS, các bạn trong tổ, các bậc phụ huynh, …nhằm hình thành cho HS kĩ năng lao động tự phục vụ, nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho các em.

4.3.3 Kết quả thu được:

Việc phối hợp với phụ huynh tổ chức cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cho học sinh đã thực sự gây ấn tượng và tác động mạnh mẽ tới HS. Điều này được thể hiện ở sự đồng thuận ủng hộ của phụ huynh HS đặc biệt các em HS cảm thấy rất thích thú, tự tin trong giao tiếp và hợp tác, có ý thức tự phục vụ trong sinh hoạt và học tập.

4.4. Thực nghiệm

Dạy lớp 1A trường Tiểu học nơi tôi công tác.

4.1. Mục đích.

Dựa vào nội dung và các giải pháp nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp 1 mà tôi đã nghiên cứu để dạy thực nghiệm nhằm kiểm tra hiệu quả của thực nghiệm.

* Dạy bài "An toàn khi ở nhà" – Môn Tự nhiên và xã hội

4.2. Các bước tiến hành.

- Soạn giáo án và chuẩn bị đồ dùng của GV, HS.
- Khảo sát phân loại HS.
- Tổ chức dạy thực nghiệm để đối chứng.

4.3. Phương pháp thực nghiệm.

- Chuẩn bị:

+ Trao đổi với các bạn đồng nghiệp.

+ Nghiên cứu chất lượng giữa các lớp thực nghiệm và đối chứng.

+ Soạn giáo án bài: "An toàn khi ở nhà" – Môn Tự nhiên và xã hội

- Tiến hành dạy thực nghiệm

4.5. Giáo án minh hoạ

- Bài "An toàn khi ở nhà" – Môn Tự nhiên và xã hội

(Xem phần Phụ lục 1)

4.6. Kết quả thực nghiệm.

Sau một thời gian áp dụng các biện pháp trên vào giảng dạy, tôi nhận thấy năng lực giao tiếp và hợp tác của các em đã có những chuyển biến tích cực. Sau khi điều chỉnh các biện pháp tôi nhận thấy kết quả đạt được cao hơn ở năm học 2021-2022. Điều đó được thể hiện rõ khi tổng hợp phiếu theo dõi:

Kết quả đạt được năm học 2021-2022

Yếu tố (biểu hiện về năng lực GT&HT)	Mức độ thực hiện									
	Thực hiện tốt		Thực hiện khá		Bình thường		Ít thực hiện		Không thực hiện	
	Lớp đối chứng (Lớp 1B)	Lớp thực nghiệm (Lớp 1A)	Lớp đối chứng (Lớp 1B)	Lớp thực nghiệm (Lớp 1A)	Lớp đối chứng (Lớp 1B)	Lớp thực nghiệm (Lớp 1A)	Lớp đối chứng (Lớp 1B)	Lớp thực nghiệm (Lớp 1A)	Lớp đối chứng (Lớp 1B)	Lớp thực nghiệm (Lớp 1A)
Tập trung chú ý khi giao tiếp	14/31	17/30	10/31	10/30	5/31	3/30	2/31	0	0	0
Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn	10/31	15/30	14/31	14/30	7/31	1/30	0	0	0	0
Biết nhường nhịn hoặc thuyết phục bạn	12/31	16/30	15/31	14/30	4/31	0	0	0	0	0
Biết quan tâm, giúp đỡ bạn trong học tập	22/31	25/30	8/31	4/30	1/31	1/30	0	0	0	0
Biết nhiệm vụ của nhóm	6/31	11/30	17/31	17/30	8/31	2/30		0	0	0
Biết trách nhiệm, hoạt động của mình trong nhóm	10/31	15/30	12/31	12/30	6/31	3/30	3/31	0	0	0
Xác định được nhu cầu, khả năng của người cùng hợp tác.	15/31	19/30	11/31	9/30	5/31	2/30	0	0	0	0
Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm	18/31	23/30	7/31	6/30	6/31	1/30	0	0	0	0
Tự nhận xét được ưu, nhược điểm	8/31	12/30	18/31	15/30	5/31	3/30		0	0	0

của bản thân theo hướng dẫn của giáo viên										
Diễn đạt đúng, đủ nội dung.	15/31	21/30	8/31	6/30	8/31	3/30	0	0	0	0
Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với đối tượng giao tiếp	10/31	21/30	15/31	7/30	6/31	2/30	0	0	0	0
Biết sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ trong giao tiếp	11/31	17/30	12/31	11/30	8/31	2/30		0	0	0

Kết quả đạt được năm học 2022 -2023

Yếu tố (biểu hiện về năng lực GT&HT)	**Mức độ thực hiện**									
	Thực hiện tốt		**Thực hiện khá**		**Bình thường**		**Ít thực hiện**		**Không thực hiện**	
	Lớp đối chứng (Lớp 1B)	**Lớp thực nghiệm (Lớp 1A)**	**Lớp đối chứng (Lớp 1B)**	**Lớp thực nghiệm (Lớp 1A)**	**Lớp đối chứng (Lớp 1B)**	**Lớp thực nghiệm (Lớp 1A)**	**Lớp đối chứng (Lớp 1B)**	**Lớp thực nghiệm (Lớp 1A)**	**Lớp đối chứng (Lớp 1B)**	**Lớp thực nghiệm (Lớp 1A)**
Tập trung chú ý khi giao tiếp	12/28	14/25	12/28	10/25	2/28	1/25	2/28	0	0	0
Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn	11/28	15/25	9/28	9/25	8/28	1/25	0	0	0	0
Biết nhường nhịn hoặc thuyết phục bạn	12/28	14/25	13/28	11//25	3/28	0	0	0	0	0
Biết quan tâm,	11/28	15/25	9/28	10/25	8/28	0	0	0	0	0

giúp đỡ bạn trong học tập										
Biết nhiệm vụ của nhóm	5/28	11/25	16/ 28	13/25	7/28	1/25	0	0	0	0
Biết trách nhiệm, hoạt động của mình trong nhóm	9/28	14/25	13/28	9/25	3/28	2/25	3/28	0	0	0
Xác định được nhu cầu, khả năng của người cùng hợp tác.	15/28	18/25	9/ 28	4/25	4/28	3/25	0	0	0	0
Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm	11/28	15/25	9/28	10/25	8/28	0	0	0	0	0
Tự nhận xét được ưu, nhược điểm của bản thân theo hướng dẫn của giáo viên	5/28	11/25	16/ 28	13/25	7/28	1/25	0	0	0	0
Diễn đạt đúng, đủ nội dung.	9/28	14/25	13/28	9/25	3/28	2/25	3/28	0	0	0
Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với đối tượng giao tiếp	15/28	18/25	9/ 28	4/25	4/28	3/25	0	0	0	0
Biết sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ trong giao tiếp	11/28	15/25	9/28	9/25	8/28	1/25	0	0	0	0

5. Kết quả đạt được:

*** Với giáo viên:**

Bằng tất cả những nỗ lực và cố gắng thì cuối cùng GV đã có thể đến gần với HS hơn và đặc biệt đã trở thành những người bạn lớn của học sinh.

*** Với học sinh:**

Học sinh được học cách cộng tác trên nhiều phương diện

Học sinh được nêu quan điểm của mình, được nghe quan điểm của bạn khác trong nhóm, trong lớp; được trao đổi, bàn luận về các ý kiến khác nhau và đưa ra lời giải tối ưu cho nhiệm vụ được giao cho nhóm. Qua cách học đó, kiến thức của hs sẽ bớt phần chủ quan, phiến diện, làm tăng tính khách quan khoa học, tư duy phê phán của hs được rèn luyện và phát triển.

Các thành viên trong nhóm chia sẻ các suy nghĩ, băn khoăn, kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức, thái độ mới và học hỏi lẫn nhau. Kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ nhanh hơn do được giao lưu, học hỏi giữa các thành viên trong nhóm, được tham gia trao đổi, trình bày vấn đề nêu ra. Học sinh hào hứng khi có sự đóng góp của mình vào thành công chung của cả lớp.

Nhờ không khí thảo luận cởi mở nên hs, đặc biệt là những em nhút nhát, trở nên bạo dạn hơn; các em học được trình bày ý kiến của mình, biết lắng nghe có phê phán ý kiến của bạn; từ đó, giúp hs dễ hòa nhập vào cộng đồng nhóm, tạo cho các em sự tự tin, hứng thú trong học tập và sinh hoạt.

Vốn hiểu biết và kinh nghiệm xã hội của học sinh thêm phong phú; kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác của học sinh được phát triển. Đặc biệt năng lực giao tiếp và hợp tác của các em đã có những chuyển biến tích cực.

Kết quả học tập của học sinh tốt, nhiều em đạt thành tích cao trong các phong trào, hội thi. Tỉ lệ học sinh khen thưởng cao.

6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng:

*** Với giáo viên:**

- Giáo viên giảng dạy phải có kiến thức tâm lý, kiến thức về giáo dục tâm lý, kiến thức về năng lực giao tiếp và hợp tác chứ không nên dạy theo ngẫu hứng mà hiệu quả giáo dục không cao mà đôi khi bị phản tác dụng.

- Giáo viên phải có năng lực tổ chức, quản lý tốt, động viên được số lượng học sinh tham gia một cách tối đa và được sự động viên, ủng hộ nhiệt tình từ phía phụ huynh học sinh.

- Giáo viên thường xuyên học hỏi nâng cao khả năng giao tiếp của mình thông qua đa phương tiện.

- Giáo viên cần nỗ lực và cố gắng để đến gần với HS hơn và đặc biệt đã trở thành những người bạn lớn của học sinh.

- Giáo viên phải sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giúp cho học sinh có cơ hội giao lưu, giao tiếp nhiều hơn.

- Giáo viên phải biết phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường cùng tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp.

*** Với học sinh:**

- Học sinh phải được học cách cộng tác trên nhiều phương diện.

- Học sinh phải được nêu quan điểm của mình, được nghe quan điểm của bạn khác trong nhóm, trong lớp; được trao đổi, bàn luận về các ý kiến khác nhau và đưa ra lời giải tối ưu cho nhiệm vụ được giao cho nhóm

- Học sinh phải được chia sẻ các suy nghĩ, băn khoăn, kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức, thái độ mới và học hỏi lẫn nhau. Kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ nhanh hơn do được giao lưu, học hỏi giữa các thành viên trong nhóm, được tham gia trao đổi, trình bày vấn đề nêu ra. Từ đó học sinh hào hứng khi có sự đóng góp của mình vào thành công chung của cả lớp.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Sáng kiến **"Một số biện pháp nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp Một"** đã thiết thực giúp cho HS lớp tôi nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác một cách rõ rệt. HS lớp tôi mạnh, tự tin và chủ động hơn trong giao tiếp hàng ngày, từ đó góp phần nâng cao chất lượng các môn học văn hóa cho các em.

Như vậy, trong sáng kiến tôi mạnh dạn đưa ra 3 giải pháp nhằm giúp nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh. Mỗi giải pháp đều có những mặt ưu điểm và cũng có những mặt hạn chế của nó. Không có giải pháp nào là vạn năng, là tối ưu. Chính vì vậy mà tuỳ theo từng đơn vị trường học, tuỳ theo đặc điểm học sinh của từng lớp mà tổ chức, vận dụng và phối hợp các giải pháp một cách linh hoạt, sáng tạo thì việc giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh sẽ ngày một tốt hơn, hoàn thiện hơn, để tạo nền tảng tốt nhất cho các em vững bước vào tương lai.

Nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh ngày càng trở lên thiết yếu nhằm góp phần đào tạo " con người mới" với đầy đủ các mặt " đức, trí, thể, mỹ", " nhân, lễ, nghĩa, trí, tín", hay " nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm"... Ngạn ngữ có câu: "Gieo lời nói, gặt hành vi; gieo hành vi, gặt thói quen ; gieo thói quen, gặt tính cách; gieo tính cách, gặt số phận.". Vì vậy, việc giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh phải phù hợp với lứa tuổi, cấp học của từng vùng,... sao cho các em cảm thấy gần gũi với cuộc sống của bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội, chứ không chỉ trên sách vở hay những lời nói suông.

Việc hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác cho các em phải bắt đầu từ việc định hướng và định hình cho các em những hành vi tốt đẹp. Có thể giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho các em từ bậc mầm non, tiểu học bởi ở lứa tuổi này các em đang hình thành hành vi cá nhân và tính cách. Do đó, việc giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho lứa tuổi này là rất quan trọng bởi qua thói quen hàng ngày mà các em sẽ hình thành nhân cách sau này. Ở lứa tuổi này chỉ lên dạy cho trẻ những điều dễ nhớ, dễ học, dễ hiểu.

Giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho các em cần phải khơi gợi và phát huy sự tham gia của các em bên cạnh sự hướng dẫn của thầy - cô giáo, chứ tuyệt đối không nên áp đặt ý kiến hay suy nghĩ chủ quan của thầy – cô giáo cũng như người lớn . Tuyệt đối không được phê bình hay đánh giá khi các em làm điều gì đó chưa tốt, bởi nếu vậy sẽ triệt tiêu sự chủ động, tự tin và hoà nhập cùng bạn bè, vì lứa tuổi này các em rất muốn thể hiện mình.

Cần có sự phối hợp gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội, bởi " *Cây giáo dục chỉ đơm hoa thơm và kết trái ngọt khi có sự chăm sóc và vun xới của nhà trường, gia đình và xã hội*" như Dorothy Holte chuyên gia tâm lý học người Nga đã nói. Với ông bà, cha mẹ, anh chị hãy là tấm gương sáng để các em noi theo và hãy gần gũi, chia sẻ, tâm sự, động viên và cùng các em tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống và tuy nhiên không được so sánh hay áp đặt ý nghĩ chủ quan của mình.

2. Khuyến nghị.

2.1. Với nhà trường:

Nhà trường thường xuyên quan tâm cải thiện nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm kích thích các em ham mê học tập, tham gia tích cực các hoạt động học tập chính khoá và ngoại khoá, vì thông qua các hoạt động giáo dục này sẽ góp phần tích cực vào việc giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho các em.

Các tiết học hoạt động ngoài giờ lên lớp cần tạo cơ hội cho học sinh lớp một được trải nghiệm bằng nhiều hình thức khác nhau như: chơi trò chơi, đố vui, kể chuyện, … để dần rèn các em tự tin thể hiện, trình bày ý kiến của mình trước đám đông.

2.2. Với giáo viên:

Trong các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp nên tạo cho các em những tình huống có vấn đề ở dạng mở để các em cùng nhau thảo luận/ tranh luận đưa ra cách ứng xử, cách giải quyết, cách bày tỏ hay nhận định đúng/ sai trước các tình huống, các hành động,... Mặt khác, trong các tiết học giáo viên luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tất cả các em hoạc sinh được tích cực tham gia vào các hoạt động học tập,... làm được nhiều hoạt động, thao tác như thế

năng lực giao tiếp và hợp tác của các em được hình thành một cách tự nhiên và biết vận dụng một cách linh hoạt thích ứng nhanh vào mọi hoạt động trong đời sống.

2.3. Với phụ huynh học sinh:

Gia đình là môi trường học tập tốt nhất để trẻ phát triển kĩ năng giao tiếp và hợp tác. Vì vậy các thành vien trong gia đình thường xuyên chuyện trò, chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống hàng ngày cho nhau.

Bên cạch đó cần phối hợp chặt chẽ với nhà trường, gia đình và xã hội để làm tốt hơn nữa việc nuôi dạy và giáo dục năng lực giao tiếp và hợp tác cho con em mình.

* Trên đây là sáng kiến về **"Một số biện pháp nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp Một"** đã được tôi nghiên cứu, xây dựng áp dụng trong công tác giảng dạy tại lớp 1A- trường Tiểu học - nơi tôi công tác. Trong quá trình thực hiện không tránh khỏi những hạn chế, vậy kính mong nhận được sự góp ý của Hội đồng khoa học các cấp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

STT	TÊN TÀI LIỆU	TÁC GIẢ
1.	Công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học. Nhà xuất bản ĐH Sư phạm Hà Nội.	Nguyễn Hữu Hợp
2.	Tâm lý học tiểu học.NXB ĐH Sư phạm Hà Nội	Bùi Văn Hệ
3.	Sinh lý học trẻ em. NXB ĐH Sư phạm Hà Nội	Tạ Thuý Lan
4.	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.	Nguyễn Thị Mỹ Lộc – TS Đinh Thị Kim Thoa – TS Bùi Thị Thuý Hằng
5.	Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh lớp 1. NXB Giáo dục Việt Nam.	Lưu Thu Thuỷ

PHỤ LỤC 1

Giáo án minh họa :

Bài "An toàn khi ở nhà" (Sách giáo khoa Tự nhiện và xã hội 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Chỉ ra được tên đồ dùng trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận, không đúng cách có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm
- Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn.
- Biết gọi người lớn khi có tai nạn xảy ra. Nêu được cách xử lí đơn giản khi bị bỏng, bị đứt tay. Biết được số điện thoại gọi cứu hỏa là 114.
- Có kĩ năng phòng tránh và xử lí khi có tai nạn xảy ra. Có kĩ năng bảo vệ, ứng phó với các tình huống khi ở nhà.

2. Năng lực:

- Đặt câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà
- Biết cách quan sát trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách xử lý trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.

3. Phẩm chất:

- Yêu thương, quan tâm đến gia đình, người thân.
- Chăm chỉ, trách nhiệm: có ý thức giữ gìn cận thận khi sử dụng một số đồ dùng
- Phát triển năng lực tự chủ và tự học cho học sinh như quan sát tranh ảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số hình ảnh, tư liệu phục vụ cho bài giảng, máy tính Máy tính, ti vi, , bài giảng powerpoint,...
- HS: SGK, VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: (3 phút): Tổ chức cho HS khởi động bằng câu đố

Câu đố số 1: Miệng tròn, lòng trắng phau phau

Đựng cơm, đựng thit, đựng rau hàng ngày. **(Là cái gì? – Cái bát)** **Câu đố số 2:** Vừa bằng quả bí Lít nhít gạo thơm Dùng điện thổi cơm Là gì đấy nhỉ? **(Là cái nồi cơm điện)**	HS giải câu đố
- GV dẫn dắt giới thiệu bài, nêu nhiệm vụ của tiết học + Nhiệm vụ 1: Quan sát, thảo luận, dự kiến các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi ở nhà. + Nhiệm vụ 2: Cách xử lí các tình huống nguy hiểm xảy ra đó để đảm bảo an toàn khi ở nhà.	- HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi
2. Khám phá: ***a) Hoạt động 1:*** (12') *Tìm hiểu nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.* - Quan sát tranh và thảo luận theo nhóm - GV đưa ra 3 bức tranh trên màn hình : - Đây là những bức tranh ghi lại một số cảnh sinh hoạt trong mỗi gia đình. Nhiệm vụ của các con là sẽ thảo luận theo nhóm 2. - Các nhóm thảo luận và trả lời hai câu hỏi sau: + Mọi người trong mỗi hình đang làm gì ? + Việc làm nào có thể gây đứt tay , chân ; bỏng , điện giật ? + Nếu là bạn Hà , em sẽ nói gì và làm gì ?	

- Thời gian thảo luận trong vòng 5 phút. Bắt đầu! - GV bao quát và giúp đỡ các nhóm - GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm việc của mình. - GV cùng HS nhận xét	
Tranh 1: Xin mời ý kiến của nhóm 1:	
+ Mọi người trong mỗi hình đang làm gì ?	- Tranh 1: Mẹ và em đang xem ti vi, bố vừa xem phim vừa gọt trái cây còn An đang đứng gần bố.
+ Điều gì có thể xảy ra với bố?	- Bố có thể bị đứt tay
+ Vì sao bố lại bị đứt tay?	- Vì dao rất sắc, bố vừa xem phim vừa gọt trái cây không cẩn thận thì có thể bị đứt tay
+ Nếu là bạn Hà , em sẽ nói gì?	Bố ơi bố cẩn thận kẻo bị đứt tay đấy ạ.
Tranh 2: Gọi đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung	
- Tranh vẽ gì?	- Tranh 2: Anh đang bưng nước làm vỡ ly, bố đang nghe điện thoại, Hà hoảng hốt...
- Điều nguy hiểm gì có thể xảy ra?	- Có thể bị dẫm vào những mảnh vỡ sắc nhọn gây đứt chân chảy máu
+ Nếu là bạn Hà , em sẽ nói gì và làm gì với anh?	Anh ơi cẩn thận kẻo bị đứt chân đấy. Cùng bố và anh nhặt hết các mảnh vỡ.
Tranh 3:	
- Theo nhóm con, điều gì có thể xảy ra đối với An?.	- Tranh 3: An đang lấy phích cắm định cắm vào ổ điện, rất có

	thể bị điện giật.
- Mẹ của An đang làm gì, điều gì có thể xảy ra đối với mẹ An?. * Cô cũng đồng ý với phần dự đoán của các nhóm.	Mẹ của An vừa là quần áo vừa nhìn An, có thể bị bỏng. - Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả trước lớp. - HS nhận xét nhóm bạn
+ Nếu là bạn Hà , em sẽ nói gì và làm gì với mẹ và em?	Em ơi không được nghịch ổ điện, nguy hiểm lắm rất dễ bị điện giật đấy. Mẹ ơi mẹ phải chú ý không sẽ bị bỏng ạ.
- Trong gia đình chúng ta có rất nhiều các thiết bị phải sử dụng bằng điện, bạn nào có thể kể được?	- Một số HS nêu: tivi, tủ lạnh, nồi cơm, quạt, bàn là, …
- Con đã sử dụng các thiết bị đó trong gia đình như thế nào?	- HS nêu: Không dùng quá lâu, dùng xong phải tắt nguồn điện
Chốt: *Qua hoạt động vừa rồi các con đã nắm rất tốt nội dung của mỗi tình huống và những nguy hiểm có thể xảy ra trong mỗi tình huống đó. Các em ạ, trong cuộc sống hàng ngày, khi sử dụng các đồ dùng thiết bị trong gia đình nếu không cẩn thận sẽ có nhiều điều nguy hiểm có thể xảy ra. Vậy làm thế nào nếu nguy hiểm xảy ra và phòng tránh chúng như thế nào?chúng ta chuyển sang hoạt động thứ 2: Cách phòng tránh bị đứt tay, cháy bỏng*	
3. Luyện tập : *Cách phòng tránh bị đứt tay, cháy, bỏng (15 phút)*	
- Khi sử dụng các vật sắc nhọn, nếu chẳng	- Con lấy băng gâu băng lại

may bị đứt tay, con sẽ làm gì?	- Con gọi bố mẹ, …
- Hướng dẫn HS cách sơ cứu vết thương. Đối với những vết thương lớn, phải gọi người lớn.	
- Trong lớp mình những bạn nào đã bị đứt tay rồi? Khi đó con cảm thấy như thế nào ?	- Con cảm thấy rất đau, …
- Trong gia đình chúng ta, những đồ dùng nào dễ đổ vỡ?	- Lọ hoa,bát, cốc, chén,…
- Nếu chẳng may bị vỡ, con cần phải làm gì?	- Nhặt hết mảnh vỡ,…
- Kể tên các đồ vật sắc nhọn có thể gây đứt tay trong gia đình mình khi sử dụng.	- Dao, kéo, đinh, kim, dao tem, …
* GV đưa hình ảnh một số vật sắc nhọn.	- Các nhóm nêu và bổ sung
GV: Đây chính là những vật có thể gây đứt tay. Khi sử dụng các đồ dùng này, chúng ta phải hết sức cẩn thận nhé	
- Trong lớp mình những bạn nào đã biết cách cầm dao, kéo?	- HS trả lời
- Mời 1 HS lên thực hành	- 1,2 HS thực hành
- Hướng dẫn HS cách sử dụng dao, kéo Lưu ý HS: Khi cầm dao, chúng ta cầm tay thuận, cầm vào cán hoặc chuôi dao, tránh cầm vào lưỡi dao, mũi dao, …mũi dao phải quay xuống.	
- Vậy để tránh bị đứt tay chảy máu theo con khi sử dụng ta cần chú ý gì?	
Chốt: - Để tránh bị đứt tay thì khi sử dụng dao và những vật sắc, nhọn và dễ vỡ chúng ta cần cẩn thận.	- HS theo dõi
- Những đồ dùng kể trên cần để xa tầm tay các em nhỏ, không cho các em cầm chơi	

- *Trong gia đình chúng ta có rất nhiều đồ dùng, thiết bị sử dụng bằng điện. Vậy khi sử dụng chúng ta hết sức cẩn thận, tránh xa các ổ điện, dây dẫn điện để tránh bị điện giật.*	
*** GV đưa tranh 4, 5:**	
- Những nguy hiểm gì có thể xảy ra với em của An?	Em của An đang chạy trong bếp và em của An có thể bị bỏng vì ngã vào siêu nước đang sôi ở dưới nền nhà, em của An có thể bị bỏng do bật diêm châm nến
- Theo con, điều gì có thể xảy ra khi em của An đang bật diêm để thắp nến?	
* Cô cũng đồng ý với phần dự đoán của các nhóm.	
- Nếu con là bạn An, con sẽ làm gì và nói với em như thế nào?	- HS nêu: Nói em bé đừng chạy kéo em lại và đưa em ra ngoài phòng bếp.
GV: Em bé có thể bị bỏng do ấm nước đang sôi, có thể bị bỏng do bếp, …	
- Trong gia đình chúng ta những đồ dùng nào có thể gây bỏng nữa?	- HS trả lời
GV chốt: Bỏng là một trong tai nạn rất dễ xảy ra đối với các em nhỏ trong gia đình như do ăn uống, do nghịch các vật gây bỏng,...	- HS theo dõi
- Cho HS quan sát một số hình ảnh có thể là nguyên nhân gây bỏng.	- HS quan sát
- Vậy cần làm gì để phòng tránh không bị bỏng?	- HS trả lời
- GV: Ngoài ra các con lưu ý không nên chơi ở khu vực bếp.	
- Qua phần tìm hiểu vừa rồi, bạn nào cho cô biết chúng có thể bị bỏng, bị cháy do đâu?	
- Để phòng tránh bị cháy bỏng, chúng ta cần phải làm gì?	

GV chốt: Không để nến hay những vật dễ cháy khác trong màn hay gần những đồ dễ bắt lửa. - Nên tránh xa vật và nơi có thể gây bỏng và cháy. - Khi sử dụng đồ điện phải cẩn thận, không sờ vào ổ điện hay phích cắm. Điện giật có thể gây chết người. - Không cho em bé chơi gần những vật dễ cháy và gần điện.	
4. Vận dụng - Củng cố, dặn dò: (15')	
+ Bạn hoặc người thân trong gia đình đã từng bị thương đứt tay , chân chưa ?	+ HS thay nhau hỏi và trả lời
+ Bạn hoặc người thân trong gia đình đã từng bị bỏng chưa ?	
+ Bạn hoặc người thân trong gia đình đã từng bị điện giật chưa ?	
+ Theo bạn , tại sao lại xảy ra như vậy ?	
- Y/C các thành viên nói cho nhau nghe	
- GV yêu cầu thảo luận cả nhóm để đưa ra cách xử lí.	- Thảo luận cả nhóm để đưa ra cách xử lý khi em hoặc người nhà bị thương đứt tay , chân ; bỏng , điện giật
- Khi em bị dứt tay em sẽ làm gì ?	- Khi e bị dứt tay em sẽ nói bố mẹ, lấy vải bó vết thương ...
- Khi người thân em bị điện giật em sẽ làm gì?	- Gọi người giúp đỡ ...
GV: "Nếu bạn hoặc người khác bị thương , hãy báo ngay cho người lớn hoặc gọi điện thoại tới số 115 khi thật cần thiết " - Giờ học hôm nay các con đã học về cách	

giữ an toàn khi ở đâu ?

- Ngoài những trường hợp trên, theo các con cần với đảm bảo an toàn, tránh nguy hiểm cho bản thân khi chúng ta ở nhà, chúng mình cần lưu ý trong những trường hợp nào nữa ? (VD : khi bố mẹ vắng nhà mà có người lạ đến nhà, nhà ở sát đường phố,….)

- Qua tiết học hôm nay, các con đã biết đươc một số tai nạn thường gặp khi ở nhà và biết cách ứng phó với các tai nạn đó. Ngôi nhà là tổ ấm của mỗi chúng ta, các con hãy vận dụng trong cuộc sống hàng ngày để đảm bao an toàn cho mình và mọi người xung quanh, để ngôi nhà của chúng ta luôn ngập tràn hạnh phúc và tiếng cười nhé.

- Nhận xét, tuyên dương

UBND HUYỆN GIA LỘC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

Tên sáng kiến: Một số biện pháp nâng cao năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp Một

Lĩnh vực: Quản lý

Cấp học: Tiểu học

Năm học 2022 – 2023